

Số: 281 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý văn hóa
của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-KĐCLV ngày 27/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý văn hóa của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXII ngày 23/8/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 15 tháng 5 đến ngày 18 tháng 5 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý văn hóa của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ

22

mức 4,0 điểm trở lên là 41 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 82%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý văn hóa của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý văn hóa của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



Phạm Lê Cường



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SỸ NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

(Kèm theo Nghị quyết số: 281 /NQ-HĐKĐCLV ngày 23/8/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3,67	3,67	2	67	Tiêu chuẩn 7	3,80	3,80	4	80
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	3			
Tiêu chuẩn 2	3,67	3,67	3	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8	4,20	4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	4,00	4,00	3	100	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	4,00	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9	3,80	3,80	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3,80	3,80	4	80	Tiêu chí 9.4	3			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3,83	3,83	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6	3,71	3,71	5	71	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11	3,80	3,80	4	80
Tiêu chí 6.4	3				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	3			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,84					41		82		



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

(Kèm theo Nghị quyết số 281/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/8/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản lý văn hóa (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, giai đoạn 2019-2024, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng với mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường, đáp ứng các yêu cầu quy định hiện hành. Chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT đã làm rõ được các nội dung về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ và trách nhiệm. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin theo quy định, đã cập nhật nội dung văn bản của các cấp quản lý và những vấn đề mới của lĩnh vực Quản lý văn hóa. Tất cả các đề cương học phần có đủ thông tin theo quy định. Chương trình dạy học với các khối kiến thức, các môn học tương ứng; đã xác định tổ hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với từng loại môn học. Tất cả các đề cương học phần đã yêu cầu nhiệm vụ của người học trong rèn luyện các kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp thiết yếu, yêu cầu dành khoảng thời gian phù hợp cho người học tự học/nghiên cứu tài liệu, kết hợp với các hoạt động ngoại khóa, học online nhằm hỗ trợ người học nâng cao năng lực học tập suốt đời. Các phương pháp, công cụ sử dụng trong kiểm tra đánh giá môn học, về cơ bản, giúp đánh giá được mức độ đạt CĐR. Kết quả nghiên cứu khoa học (NCKH) của đội ngũ giảng viên đạt cả về loại hình, chất lượng và số lượng. Công tác quản trị kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện bài bản. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan sư phạm thân thiện, an toàn và tích cực. Học viên tham gia NCKH dưới dạng các báo cáo tại Hội nghị khoa học dành cho người học hằng năm, công bố trên các ISSN/ISBN. Có một tỉ lệ khá cao học viên sau khi tốt nghiệp được tăng lương (95%) và chuyển đổi nghề nghiệp (từ 31,25% đến 54,55%).

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1). Nhà trường/Khoa cần rà soát từng CĐR của CTĐT để biểu đạt bằng những động từ phù hợp cho việc lượng hóa để đánh giá mức độ đạt được CĐR của người học. Cần cấu trúc lại CĐR về kiến thức cho phù hợp hơn với trình độ thạc sĩ, thuận tiện cho việc thiết kế chương trình dạy học theo CĐR; thiết kế thêm hệ thống chỉ báo của các CĐR. Cần làm rõ CĐR của CTĐT theo từng định hướng: nghiên cứu và ứng dụng, để làm cơ sở cho thiết kế CTĐT với từng định hướng tương ứng.

22

(2). Nhà trường cần rà soát đối tượng tuyển sinh, nêu rõ, cụ thể những ngành phù hợp và điều kiện đủ để công nhận tốt nghiệp trình độ tương đương đại học chuyên ngành Quản lý văn hoá. Khoa/giảng viên cần tổ chức xây dựng đề cương chi tiết tất cả các học phần trong chương trình dạy học, kể cả các học phần học chuyển đổi, bổ sung hoàn thiện kiến thức. Cần cải tiến, cập nhật kiến thức mới, kể cả học liệu; cần rà soát trong chương trình dạy học trình độ thạc sĩ để thiết kế những học phần không trùng lặp tên và nội dung với học phần đã có trong CTĐT trình độ đại học, hạn chế sự nhắc lại kiến thức đã học ở bậc đại học. Thang đo và các kí hiệu ở CDR và mức độ giảng dạy trong của từng đề cương chi tiết cần được xác định và định nghĩa rõ ràng hơn.

(3). Nhà trường/Khoa cần rà soát các học phần trùng tên với các học phần đã học ở bậc đại học hoặc có nội dung gần giống với nội dung học phần người học đã học ở bậc đại học. Cần tăng cường thêm thời lượng với các học phần mang tính ứng dụng trong CTĐT theo định hướng ứng dụng. Khi xây dựng ma trận CDR, Khoa/giảng viên cần xác định lại thang đo cho phù hợp để đo lường và đánh giá được vấn đề cần đo của các CDR về kĩ năng. Trong các đề cương chi tiết cần xây dựng ma trận kết nối giữa CDR của học phần với CDR của CTĐT để làm cơ sở đánh giá đúng mức đóng góp của mỗi học phần và CDR của CTĐT.

(4). Nhà trường cần phổ biến sâu rộng, thường xuyên hơn về ý nghĩa, nội dung Triết lí giáo dục của Trường cho mọi đối tượng có liên quan. Cần thường xuyên tổ chức hội nghị, hội thảo để đánh giá sự tương thích của phương pháp dạy - học với tính chất, nội dung các học phần cụ thể để đạt CDR của học phần và CDR của CTĐT.

(5). Trong đợt rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết tới đây, Nhà trường/Khoa cần thể hiện rõ nét hơn phương thức đánh giá học phần của người học với Rubric đánh giá cụ thể, cần có hướng dẫn xây dựng ma trận giữa các câu hỏi/nội dung trong đề thi với yêu cầu cần đạt được của CDR của môn học. Khoa cần phân tích kết quả điểm thi các môn học một cách chi tiết, từ đó đánh giá công tác ra đề, tiến tới chuẩn hóa các câu hỏi thi; cần áp dụng đa dạng hơn các phương thức thi/đánh giá kết thúc môn học.

(6). Nhà trường cần rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động quy hoạch, thu hút, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ đã và đang thực hiện, nhằm xây dựng chiến lược nhân sự phù hợp, khả thi và sát với thực tiễn. Cần rà soát, cập nhật cơ cấu đội ngũ giảng viên theo từng giai đoạn, đảm bảo phân bố hợp lí và kịp thời bổ sung giảng viên có trình độ chuyên môn phù hợp để tham gia hướng dẫn. Cần phân tích nhu cầu nhân lực từng khoa/ngành để xác định chỉ tiêu tuyển dụng theo hướng cân đối, ưu tiên những đơn vị/ngành còn thiếu hụt giảng viên trình độ cao. Cần xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá năng lực giảng viên một cách khoa học, khách quan và có tính thực tiễn cao. Cần rà soát, cập nhật nội dung bồi dưỡng theo hướng hiện đại và thực tiễn. Tổ chức đánh giá định kì hiệu quả của các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp cho từng cá nhân dựa trên kết quả đánh giá năng lực/thi đua khen thưởng. Cần định hướng rõ ràng hơn về chiến lược phát triển NCKH theo hướng gắn với chuyên ngành đào tạo.



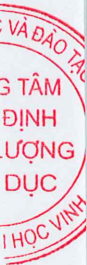
(7). Nhà trường cần tăng cường khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan (bên trong) về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên, điều chỉnh/bổ sung các nội dung khảo sát phù hợp với đặc thù của các vị trí việc làm. Trên cơ sở Bản mô tả công việc và Khung năng lực của vị trí việc làm, Nhà trường cần tiếp tục rà soát các tiêu chí đánh giá năng lực để hoàn thiện *Bộ tiêu chí năng lực* của đội ngũ nhân viên, trong đó cần có các tiêu chí định lượng (KPIs). Cần có sự hỗ trợ tài chính và chế tài bắt buộc đủ mạnh để khuyến khích đội ngũ nhân viên tích cực tham gia đào tạo bồi dưỡng. Định kì khảo sát sự hài lòng của nhân viên về kết quả đánh giá phân loại mức độ hoàn thành công việc để kịp thời điều chỉnh cơ chế chính sách; đa dạng hoá hình thức thi đua khen thưởng, vinh danh và ghi nhận về thành tích và sự đóng góp của cán bộ, viên chức và người lao động, tạo động lực cho nhân viên phát huy năng lực, sở trường, cùng nhau xây dựng môi trường công tác hạnh phúc trong Nhà trường.

(8). Nhà trường cần rà soát, điều chỉnh quy trình tuyển sinh ngành Quản lý văn hóa ở bậc thạc sĩ cho phù hợp với các quy định hiện hành, đồng thời tăng cường phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực. Cần nâng cấp hệ thống quản lí đào tạo, tích hợp phần mềm LMS hiện đại để theo dõi tiến độ học tập, hỗ trợ cố vấn học tập và quản lí đào tạo hiệu quả hơn. Phân công đội ngũ cố vấn học tập cho cả bậc đại học và sau đại học với chức năng, nhiệm vụ rõ ràng. Đồng thời, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động ngoại khóa, thi đua, dịch vụ hỗ trợ người học, tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học, tạo môi trường học tập tích cực, chủ động và sáng tạo cho học viên.

(9). Nhà trường cần nâng cấp hạ tầng cơ sở công nghệ thông tin theo hướng hiện đại một cách đồng bộ. Cần đầu tư xây dựng hệ thống LMS, Studio hỗ trợ sản xuất học liệu, bài giảng điện tử, nâng cao năng lực hệ thống công nghệ thông tin trong chuyên đổi số. Tăng cường xây dựng nguồn tài liệu, giáo trình nội sinh phục vụ công tác đào tạo. Trường cần mở rộng số lượng và đối tượng khảo sát để thu được số liệu có độ tin cậy cao hơn, từ đó tổng hợp, phân tích, đánh giá để thu thập được nhiều hơn khuyến nghị có giá trị.

(10). Nhà trường cần ban hành quy định về đánh giá kết quả học tập theo CDR, trong đó có cách thức đo lường mức độ đạt được CDR của học phần và CDR của CTĐT, lựa chọn phương pháp dạy học, phương pháp và công cụ đánh giá đảm bảo tương thích với CDR. Mặt khác, Khoa cần rà soát, đánh giá và cải tiến phương pháp dạy học, phương pháp và công cụ phù hợp để đo lường, đánh giá được CDR; lựa chọn và sử dụng đa dạng phương pháp đánh giá kết thúc học phần phù hợp với CDR; tiếp tục rà soát, cập nhật đề cương học phần trong đó xác định các phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học tương thích với CDR. Cần tiếp tục rà soát, đánh giá và cải tiến hoạt động lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

(11). Nhà trường cần nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ người học thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn. Kết nối với người học tốt nghiệp và các nhà sử dụng lao động nắm bắt đầy đủ tình trạng và vị trí việc làm, khả năng tự lập nghiệp của người học tốt nghiệp để có những điều chỉnh cần thiết về CTĐT đáp ứng thị trường lao động. Tiếp



Handwritten signature in blue ink.

tục đẩy mạnh hoạt động NCKH trong người học, tăng tỉ lệ người học tham gia NCKH, chú trọng mở rộng các loại hình hoạt động NCKH của người học, tạo điều kiện cho học viên tham gia các đề tài NCKH, các giải thưởng NCKH và tăng chi cho NCKH của người học đạt 3% tổng thu học phí. Nâng cấp Bộ tiêu chí đánh giá năng lực người học tốt nghiệp sát hợp với CDR CTĐT để có những khảo sát đánh giá khoa học, khách quan về chất lượng người học tốt nghiệp và từ đó có những đáp ứng tích cực và hiệu quả hơn trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.



